



ÔN TẬP TOÁN CUỐI KÌ 1



Bài 1: Tích vào ô trống trước câu trả lời đúng:



Câu 1: Số lớn nhất trong các số: 4, 6, 2, 0, 8 là:

6 8 0 4

Câu 2: Các số bé hơn 6 là:

0, 1, 2, 6 2, 9, 4, 7 0, 3, 2, 1 5, 6, 3, 0

Câu 3: Phép tính sai là:

$8 - 3 = 6$ $9 - 4 = 5$ $2 + 3 = 5$ $3 + 7 = 10$

Câu 4: + 4 = 7. Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

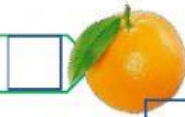
2 3 4 0

Câu 5: Số liền sau của 3 là:

0 2 4 5



Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào



$7 + 2 = 9$ ☐

$10 - 5 = 6$ ☐

$6 - 3 + 0 = 3$ ☐

$8 - 2 = 5$ ☐

$4 + 4 = 8$ ☐

$4 + 4 - 1 = 9$ ☐

Bài 3: Điền số vào các hình (hình giống nhau điền số giống nhau)



$\square + \square = 8$

$\bigcirc - \triangle + \bigcirc = 5$

$\square - \bigcirc = 1$

$\triangle + \triangle + 8 = 10$

Bài 4: Điền dấu <, >, =



$4 - 2$ ☐ $7 + 2$

$1 + 6$ ☐ $10 - 3$

$10 - 2 - 2$ ☐ $3 + 1 - 2$

$8 - 3$ ☐ $2 + 3$

$3 + 3$ ☐ $9 - 2$

$5 + 5 - 6$ ☐ $8 - 7 + 1$

Bài 5: Viết phép tính thích hợp



□ ○ □ ○ □



Bài 6: Hình bên có:



..... khối lập phương
..... khối hộp chữ nhật

